

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014

(Đạng đầy đủ)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68,574,664,848	66,201,379,081
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30,398,442,045	25,065,157,603
1. Tiền	111		9,398,442,045	6,065,157,603
2. Các khoản tương đương tiền	112		21,000,000,000	19,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35,091,424,992	37,398,394,899
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	40,249,923,792	42,556,893,699
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(5,158,498,800)	(5,158,498,800)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2,895,227,468	3,249,533,959
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	2,895,227,468	461,304,070
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	-	140,000,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	-	2,648,229,889
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		189,570,343	488,292,620
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	170,974,809	6,783,993
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	-	433,207,943
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	18,595,534	48,300,684



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kê toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28,647,375	35,439,603
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
<i>Nguyên giá</i>	222		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		28,647,375	35,439,603
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	28,647,375	35,439,603
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68,603,312,223	66,236,818,684

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	300		575,796,598	423,386,393
1. Vay ngắn hạn	310		575,796,598	423,386,393
2. Phải trả người bán	311		-	-
3. Người mua trả tiền trước	312		15,000,000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	-
5. Phải trả người lao động	314	V.11	141,361,890	33,536,500
6. Chi phí phải trả	315		2,500,000	2,500,000
7. Phải trả nội bộ	316		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	317		-	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	318		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.12	416,934,708	387,349,893
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	320		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	321		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68,027,515,627	65,813,432,293
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	68,027,515,627	65,813,432,293
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50,000,000,000	50,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18,027,515,627	15,813,432,293
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68,603,312,225	66,236,818,686

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

2

2

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3. Tài sản nhận ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ		5,194,500,000	6,593,400,000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		25,893,410,000	25,893,410,000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	V.14	16,665,754,741	3,701,405,931
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	V.15	383,948,789,362	310,222,838,320
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		828,600,000	6,045,041,400
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		292,511,904	415,032,115

Người lập biểu

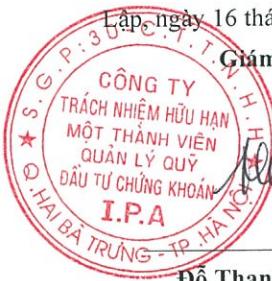
Phạm Thị Mến

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Lập ngày 16 tháng 10 năm 2014

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Dạng đầy đủ)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	<i>Lý kê</i>	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	855,818,449	930,554,817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		855,818,449	930,554,817
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	360,054,090	377,644,546
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		495,764,359	552,910,271
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4,465,954,756	1,994,401,112
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,706,078,034	423,751,753
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	498,091,914	196,007,419
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,757,549,167	1,927,552,211
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,757,549,167	1,927,552,211
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		543,465,833	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2,214,083,334</u>	<u>1,927,552,211</u>

Lập ngày 16 tháng 10 năm 2014

Người lập biểu

Phạm Thị Mến

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Dạng đầy đủ)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU

Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
----------------------	---------	-----------

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	2,757,549,167	1,927,552,211
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	-	-
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2,759,876,722)	(1,570,649,359)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	(2,327,555)	356,902,852
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	5,704,416,081	1,427,687,413
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	42,152,315	526,909,662
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(157,398,588)	5,967,999
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(433,207,943)	156,680,569
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<u>5,153,634,310</u>	<u>2,474,148,495</u>

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu từ thanh lý các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	179,650,132	509,138,205
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<u>179,650,132</u>	<u>509,138,205</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Người lập biếu

Kế toán trưởng

Pham Thi Mén

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Lập, ngày 16 tháng 10 năm 2014

Ciám đốc



~~Đỗ Thành Hương~~

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA
 Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
 Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Phụ lục

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm			Giảm	Năm trước	Năm nay	Số dư cuối kỳ N Gord
		Năm nay	Năm trước	Tăng	Năm nay	Giảm				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.15	50,000,000,000	50,000,000,000	-	-	-	-	-	50,000,000,000	50,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá tài sản	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.15	15,813,432,293	14,496,343,788	2,214,083,334	-	1,317,088,505	-	18,027,515,627	15,813,432,293	
Cộng		65,813,432,293	64,496,343,788	2,214,083,334	-	1,317,088,505	-	68,027,515,627	65,813,432,293	

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý III/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý III/2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH 1 thành viên
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của thiết bị, dụng cụ quản lý là 03 năm

5. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm Chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

13. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền gửi ngân hàng	9.398.442.045	6.065.157.603
Các khoản tương đương tiền	21.000.000.000	19.000.000.000
Cộng	30.398.442.045	25.065.157.603

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ			
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	3.108.791	40.249.923.793	3.248.681	42.556.894.448
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện – PTI	2.589.341	33.060.341.600	2.589.341	33.060.341.600
Ngân hàng TMCP quân đội			300.000	4.427.592.300
Công ty cổ phần khoáng sản Bình Định			10.000	300.000.000
Công ty CP phát triển đầu tư công nghệ FPT			60.000	2.820.000.000
Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam	369.450	2.691.581.118	289.340	1.948.960.548
Công ty cổ phần cơ điện lạnh	150.000	2.498.000.002		
Cộng		40.249.923.793		42.556.894.448

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu kỳ	5.158.498.800	5.872.261.100
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	713.762.300
Số cuối năm	5.158.498.800	5.158.498.800

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	40.285.528	37.024.524
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	245.019.941	357.279.546
Trung tâm Giao dịch chứng khoán	2.609..921.999	67.000.000
Cộng	2.895.227.468	461.304.070

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Dự thu lãi tiền gửi	-	58.888.889
Dự thu cổ tức PTI	-	2.589.341.000
Cộng	-	2.648.229.889

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảo hiểm	-	6.783.993
Thuê văn phòng	170.974.809	-
Cộng	170.974.809	6.783.993

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tạm ứng	8.595.534	38.300.684
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
Cộng	18.595.534	48.300.684

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí viễn thông trả trước	4.092.009	-	4.092.009	-
Công cụ dụng cụ	31.347.594	-	2.700.219	28.647.375
Cộng	35.439.603	-	6.792.228	28.647.375

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập cá nhân	33.536.500	31.104.000	33.536.500	31.104.000
Các loại thuế khác	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(433.207.943)	543.465.833	-	110.257.890
Cộng	(399.671.443)	574.569.833	33.536.500	141.361.890

Thuế giá trị gia tăng

Loại hình kinh doanh của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.757.549.167	883.881.311
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(40.220.000)	(2.774.877.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	(40.220.000)	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.890.995.689)	(2.774.877.000)
Lỗ kỳ trước chuyển sang	826.338.478	-
Thu nhập chịu thuế	165.266.695	(1.890.995.689)
Thuế TNDN thuế suất 20%	110.257.890	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	110.257.890	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Kinh phí công đoàn	7.415.446	6.875.446
Phải trả tiền thuê văn phòng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA	10.206.216	9.963.748
Phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect về tiền chi hộ	395.535.699	370.510.699
Phí lưu ký của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.777.347	
Cộng	416.934.708	387.349.893

11. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	50.000.000.000	14.496.343.788	64.496.108.791
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	1.317.088.505	1.317.088.505
Số dư cuối kỳ trước	50.000.000.000	15.813.432.293	65.813.432.293
Số dư đầu kỳ nay	50.000.000.000	15.813.432.293	65.813.432.293
Lợi nhuận trong kỳ nay	-	2.214.083.334	2.214.083.334
Số dư cuối kỳ nay	50.000.000.000	18.027.515.627	68.027.515.627

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Là Doanh thu dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư.

2. Giá vốn hàng bán

Là Chi phí cho hoạt động Quản lý danh mục đầu tư.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	80.541.243	351.138.205
Cổ tức lợi nhuận được chia	40.220.000	158.000.000
Lãi kinh doanh chứng khoán	4.345.193.513	1.485.262.907
Cộng	4.465.954.756	1.994.401.112

4. Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-
Lỗ hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.336.814.529	324.108.135
Phí mua bán chứng khoán	368.220.922	98.805.516

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí tài chính khác	1.039.583	838.102
Cộng	1.706.078.034	423.751.753
5. Chi phí hoạt động kinh doanh		
Chi phí nhân viên	354.107.272	375.836.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.946.818	1.808.182
Chi phí bằng tiền khác	-	-
Cộng	360.054.090	377.644.546
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	135.084.002	137.886.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	19.882.956	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
Thuế, phí và lệ phí	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	151.054.426	51.879.428
Chi phí bằng tiền khác	192.070.530	6.241.991
Cộng	498.091.914	196.007.419

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp	129.500.000	129.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect</i>		
Tiền gửi hỗ trợ lãi suất	11.000.000.000	4.000.000.000
Phí quản lý danh mục đầu tư	245.019.941	285.028.189
Công nợ phải thu	11.245.019.941	4.285.028.189

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA

Phải trả tiền thuê văn phòng, thuê môn bài cho	10.206.216	8.647.691
Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA		

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2014

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuỷết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect		
Phải trả các khoản chi trả hộ	395.535.699	118.297.620
Cộng nợ phải trả	405.741.915	126.945.311

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực quản lý danh mục đầu tư và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

Người lập biếu

Phan Thị Mến

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Lập, ngày 16 tháng 10 năm 2014



Đỗ Thanh Hương